

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 86

Thiên thứ 86: SÁM HỐI

Thiên này có 6 phần: Thuật ý, Dẫn chứng, Vi thuận, Hội ý, Nghi thức, Tẩy sám.

Phần thứ nhất: Thuật Ý

Cung kính nghĩ rằng: Mặt trời lặn dần Chánh-Tượng gần sai lạc, tình con người hiểm ác hơn đời nay càng khắc nghiệt, ngựa mặt từ biệt Đại Sư ngàn bảy trăm năm, chúng sanh ngu dốt mù lòa thiện căn bạc nhược, Chánh pháp đã suy tàn tà kiến càng thêm mạnh. Trong không có hiểu biết rõ ràng, thường bị năm Cái tự nhiên ràng buộc; ngoài mất đi duyên tố tốt lành, khiến cho bốn Ma được dịp thuận tiện. Vì vậy phóng túng ba Độc rong ruổi theo sáu Trần, ngày đêm bám duyên đều tạo thành tai họa, gây tranh chấp sai lầm tội chồng càng lăm, nay đã giác ngộ dốc lòng thành sám hối. Nhưng nghi thức sám hối, cần phải nhờ Thánh giáo, giáo pháp có Đại-Tiểu, tội lỗi có nặng-nhẹ, thông-tắc không giống nhau, khai-giá có khác biệt. Vì thế cho nên thứ nhất dẫn ra nhiều Thánh giáo trình bày về sám hối có thành tựu hay không? Như người trong bảy chúng, đã từng thọ được năm giới-tám giới-mười giới-cụ túc giới-tam tụ tịnh giới, nếu phạm vào bốn trọng giới đầu tiên của Tiểu thừa mà không che giấu, thì dựa theo luật khai mở cho phép, suốt đời học hỏi hối hận, không thể giới hạn thời gian. Nếu như che giấu, cho dù có sám hối nhưng dựa theo luật thì không cho phép. Thiên thứ hai trở xuống tùy theo phạm nhẹ hay nặng, che giấu hay không che giấu, nhưng biết được danh nghĩa-chủng loại, dựa theo luật thì có thể trừ diệt, có đủ trong Địa giáo, chứ không trình bày ở đây. Nếu phạm vào tam tụ tịnh giới của Đại thừa, ngoại trừ bài báng Phương Đăng-duyên tà kiến sâu nặng-nghiệp tư rất nặng nề thì giới thể không toàn vẹn, cho dù có tâm sám hối nhưng mắc phải nạn lớn, nhất định phải sử dụng tâm ý chân thành đến cuối cùng. Nếu phạm các giới nhẹ khác, thì sám hối

có thể thông suốt. Nay dựa theo kinh Phương Đẳng-kinh Phật Danh, không cần hỏi tại gia hay xuất gia, giới Đại thừa hay Tiểu thừa, nếu có phạm vào thì không nhắc lại danh nghĩa-chủng loại. Vì lẽ đó khai mở sám hối. Chỉ có điều là pháp sám hối này để trừ diệt tội chướng, mong muốn tránh được nghiệp sai trái, vui mừng ngưỡng mộ trong sáng lên cao, xa hơn mong cầu Đại Thánh, suy nghĩ tận cùng Đại sự, không thể nào dễ dàng được. Đương nhiên không phải là không dính dáng đến Thánh giáo, không thích hợp thì phải diệt trừ, biết rõ tội lỗi là thật hay giả, nhiễm và tịnh dung hòa không thật, tâm và cảnh mở ra khép lại, luôn luôn cần phải tác ý, không dấy lên bám theo duyên, tội lỗi mới diệt trừ được.

Phần thứ hai: Dẫn Chứng.

Như kinh Tối Diệu Sơ Giáo nói: “Đức Phật bảo với Xá-lợi-phất: Ta nhớ xưa kia, có một Tỳ kheo, tên gọi Hân Khánh, phạm bốn giới nặng, đi đến trong Tăng, chín mươi chín đêm sám hối tự trách mình, tội nghiệp được trừ diệt- giới căn liền phát sinh, như lúc mới thọ giới không có gì khác nhau. Như người dời cây đến nơi khác được sống, càng sinh trưởng lên thêm mới có thể trở thành cây, phá giới sám hối cũng lại như vậy. Lúc bấy giờ Tỳ kheo phá giới, tự biết mình phạm tội, tâm sinh hổ thẹn vô cùng, chuyển sang thực hành khổ hạnh, thế là trải qua bảy năm, thành tựu đạo quả La Hán. Lúc thuyết phẩm này, có năm trăm Tỳ kheo phá giới, nhờ tâm hổ thẹn mà giới căn được khôi phục.”

Còn trong Đại Trang Nghiêm Kinh Luận nói: “Nếu người có học thức tuy rằng làm hồng công hạnh, mà nhờ sức mạnh của học thức thì có thể khôi phục lại được. Bởi vì nghĩa này cho nên cần phải chịu khó học hỏi. Xưa Ta từng nghe, có một Tỳ kheo đa văn trú ở ở chốn A lan nhã, lúc ấy có thiếu phụ góa chồng nhiều lần qua lại nơi ở của Tỳ kheo này, nghe Tỳ kheo thuyết pháp. Vào lúc ấy Tỳ kheo có học thức, đối với thiếu phụ góa chồng này sinh tâm nhiễm trước, bởi vì nhiễm trước cho nên tất cả thiện pháp dần dần suy kém, là tâm phàm phu bị kiết sử chi phối nên cùng với người thiếu phụ này mà nói rõ yêu cầu. Người thiếu phụ nói: Nếu bấy giờ thầy có thể bỏ đạo hoàn tục, thì tôi sẽ tự mình đi theo. Lúc ấy Tỳ kheo liền bỏ đạo, đã bỏ đạo rồi nhưng không thể nào chịu đựng nổi những điều khổ não của thế gian, thân thể gầy yếu không biết cách làm ăn, không biết làm ít mà có được nhiều tiền bạc, liền tự tư duy: Bây giờ mình làm cách nào để sinh sống được đây? Lại dấy lên nghĩ rằng: Chỉ có người lái buôn giết dê dụng công rất ít mà kiếm được một chút lợi nhuận. Dấy lên nghĩ vậy rồi tìm đến nơi này. Vì tâm phàm

phu dễ bị suy thoái cho nên tạo ra nghiệp ấy, trở lại cùng với người giết mổ làm thành bạn thân. Vào lúc bán thịt có một Đạo nhân khát thực vốn quen biết nhau, ở trên đường đi gặp nhau nhìn thấy quen, thấy rồi liền nhận ra, đầu tóc rối tung mặc áo màu đen, trên thân có máu giống như Diêm la –La sát, cầm cân để cân thịt đều là máu vậy bần, thấy người ấy cân thịt sắp bán cho người ta. Tỳ kheo trông thấy rồi thì than ngẩn thờ dài, dấy lên tư duy rằng: Lời Phật dạy chân thật, tâm phàm phu nhảy nhót không ngừng, rất dễ xoay chuyển, trước đây thấy người này chịu khó tu hành học hỏi giữ gìn cấm giới, tại sao hôm nay bỗng nhiên làm chuyện này? Dấy lên nghĩ vậy rồi liền nói kệ rằng:

*Nếu ông không điều phục ngựa tâm,
 Buông thả tạo ra nhiều nghiệp ác,
 Tại vì sao xa rời hổ thẹn,
 Vứt bỏ pháp thiện điều phục tâm?
 Oai nghi và đi đứng qua lại,
 Được mọi người ưa thích trông thấy,
 Các loài chim bay và thú chạy, Nhìn
 thấy cũng không hề sợ hãi.
 Đi lại sợ tổn thương sâu kiến,
 Từ bi thương xót mọi chúng sanh,
 Tâm thương xót hiền từ như vậy,
 Nay bị ông bỏ ở nơi nào?*

Người phàm phu thì tâm tư bất định, nếu nhìn thấy được thực tế thì gọi là Sa môn-Bà la môn, lại nói kệ rằng:

*Dũng mãnh bảo vệ mà tự xưng,
 Nói là mình thật sự Sa môn,
 Vì tâm này không điều phục được,
 Bỗng nhiên làm nghiệp ác ở đây!*

Nói kệ này xong, lập tức tư duy: Nay mình làm cách gì, khiến cho người đó hiểu ra; như Đức Phật nói rằng: Nếu lúc khuyên dạy người ta, trước tiên nên làm họ quán xét vào bốn Đế; nay nên vì người ấy nói về căn bản gây ra nghiệp! Dấy lên nghĩ vậy rồi mà nói lời rằng: Ông bây giờ rất thông thạo cân đong. Lúc ấy người bán thịt dấy lên nghĩ rằng: Tỳ kheo này đã không mua thịt, vì sao lại nói với mình là rất thông thạo cân đong? Dấy lên nghĩ vậy rồi, liền nói kệ rằng:

*Vậy thì chắc chắn có xót thương,
 Mà đến gặp nhau để cứu giúp,
 Tỳ kheo là người luôn như vậy,*

*Xa rời cách mua bán đã lâu,
 Trông thấy tôi làm những ác nghiệp,
 Cho nên đến mong cứu độ giùm,
 Thật sự là Thánh nhân đức hạnh,
 Giúp cho tôi làm điều lợi ích.*

Nói kệ này xong, liền nhớ lại xưa kia lúc làm Tỳ kheo tạo ra các hạnh, nghĩ đến trước đây có tụng minh, nói là đau khổ tụ hội do lỗi lầm của ham muốn-mùi vị của ham muốn. Tư duy vậy rồi, liền lấy cái cân thật ném ra xa trên mặt đất, từ trong sanh tử chán ngán buồn rầu vô cùng, nói với Tỳ kheo ấy rằng: Đại đức, Đại đức! Bèn nói bài kệ:

*Mùi vị là lỗi lầm ham muốn,
 Điều gì là tạo nghiệp nhiều nhất,
 Tôi vì hổ thẹn giữ trong lòng,
 Cầm lấy cán cân của trí tuệ,
 Suy nghĩ mãi sự việc như vậy,
 Tâm tư đã hiểu được thông suốt,
 Không thấy nó có chút lợi ích,
 Đần độn vì ham muốn suy tàn,
 Vì vậy cho nên ngay bây giờ,
 Tôi nên rời xa mọi ham muốn,
 Đi đến ở tại nơi vắng lặng,
 Trở lại cầu mong được xuất gia.*

Lúc Tỳ kheo bỏ đạo nói kệ này xong, liền từ bỏ ác nghiệp, xuất gia tu tập tinh cần, đạt được quả vị A La Hán.”

Lấy văn này chứng minh, phá giới phạm tội nặng, chuyển tâm học đạo, chịu khó tu tập thì được thoát tội. Tuy là dựa theo lý nhưng quan trọng cần phải dốc lòng tinh tiến, phát tâm dũng mãnh không tiếc thân mạng, thường cần phải tự kiểm xét mình đừng dấy lên tà niệm, lập thệ nguyện to lớn không hạn định kiếp số, tận cùng thời gian vị lai suốt đời muốn độ thoát, bạt trừ đau khổ mang lại niềm vui cho mọi chúng sanh, biết tâm vọng tưởng lay động xa lìa cảnh tượng trước mắt, không dấy khởi nghiệp mới mà luôn trừ diệt kiết sử xưa kia, cho dù có tiếp tục sai lầm nhưng liền có thể giảm đi, nghiệp ác tuy nặng mà không bằng thiện tâm. Vì vậy trong kinh Niết bàn nói: “Ví như tấm vải hoa đẹp đẽ tuy có ngàn cân mà rốt cuộc không thể nào sánh bằng một lượng vàng ròng. Như bỏ một Thặng muối vào trong sông Hằng thì người uống nước không cảm thấy vị mặn trong nước. Dụ cho tâm có thể quán xét tốt hơn thì diệt được tội nặng.”

Còn trong Kinh Hư Không Tạng nói: “Nếu Ưu bà tắc-Sa di ni, phá hủy năm giới phạm vào tám giới trai tịnh, Tỳ kheo-Tỳ kheo ni-Sa di ni-Thức xoa ma na phạm vào bốn trọng giới của hàng xuất gia, Bồ Tát tại gia hủy phạm sáu trọng giới, người ngu dốt như vậy, trước kia Đức Thế Tôn ở trong Tỳ Ni quyết định loại bỏ, như phá bỏ tảng đá lớn. Nay ở tại kinh này, thuyết về Đại Bi Hư Không Tạng có năng lực cứu giúp những khổ đau và thuyết thần chú để diệt trừ tội lỗi. Nếu như có người như vậy, lấy gì để chứng minh?”

Đức Phật bảo với Ưu Ba Ly: Có ba lăm vị Phật dạy cho pháp Đại Bi cứu giúp thế gian, ông nên cung kính lễ lạy, lúc bấy giờ nên mặc áo hổ thẹn, như mắt mọc mọc nhọt sinh ra hổ thẹn vô cùng, như người mắc bệnh hủ thuận theo thầy thuốc giỏi khuyên bảo; ông cũng như vậy, nên sinh lòng hổ thẹn, đã hổ thẹn rồi, một ngày cho đến bảy ngày, lễ lạy chư Phật mười phương, xưng danh hiệu của ba mươi lăm vị Phật, hoặc là xưng danh hiệu của Bồ Tát Đại Bi Hư Không Tạng, tắm gội thân thể sạch sẽ, thắp các loại hương quý giá, xông trầm hương ngào ngạt, lúc sao Mai xuất hiện, quỳ thẳng chấp tay đầu xót tuôn trào nước mắt, xưng danh hiệu Hư Không Tạng, thưa rằng: Thưa Đại đức, Bồ Tát Đại Bi, nghĩ thương xót con cho nên vì con hiện bày thân tướng. Lúc bấy giờ đang khởi lên ý tưởng này, thì trên đỉnh đầu Bồ Tát Hư Không Tạng có ngọc châu như ý, ngọc châu như ý đó có màu vàng tía, nếu thấy ngọc châu như ý thì trông thấy mũ cõi trời. Trong mũ cõi Trời này có hình tượng của ba mươi lăm vị Phật hiện bày, trong ngọc châu như ý hiện bày hình tượng chư Phật mười phương. Thân của Bồ Tát Hư Không Tạng cao hai mươi lăm do tuần, nếu hiện bày toàn thân thì cùng với Quán Thế Âm bằng nhau. Bồ Tát này ngồi xếp bằng tròn, tay cầm ngọc châu như ý, ngọc châu như ý đó diễn thuyết các loại pháp âm, phù hợp với Tỳ Ni. Hoặc Bồ Tát này thương xót chúng sanh, làm hình tượng Tỳ kheo và tất cả các hình tượng, hoặc ở trong mộng, hoặc lúc ngồi thiền, dùng ấn ngọc ma ni ấn vào cánh tay người ấy, trong hoa văn của ấn có chữ Trừ Tội, cảm được chữ này rồi, vào lại trong Tăng chúng, thuyết giới như ban đầu. Nếu Ưu bà tắc cảm được chữ này, thì không ngăn cách xuất gia. Nếu như không cảm được chữ này, thì giữa hư không phát ra tiếng nói rõ ràng: Tội diệt, tội diệt. Nếu không có tiếng giữa hư không khiến cho biết rõ Tỳ Ni thì mộng thấy Hư Không Tạng, nói cho biết rằng: Tỳ Ni Bồ Tát, Tỳ kheo tên họ ấy, Ưu bà tắc tên họ ấy, khiến sám hối hơn nữa, một ngày cho đến bảy ngày, lễ lạy ba mươi lăm vị Phật, nhờ uy lực của Bồ Tát Hư Không Tạng, tội lỗi của ông được giảm nhẹ. Người

biết pháp thì lại dạy cho để lau chùi quét dọn nhà xí, trải qua tám trăm ngày, từng ngày nói cho biết rằng: Ông làm điều bất tịnh, nay ông nhất tâm lau chùi tất cả nhà xí, đừng để cho người ta biết, lau chùi xong tắm gội, lễ lạy ba mươi lăm vị Phật, xưng danh hiệu Hư Không Tạng, hưởng về 12 bộ kinh rập lạy sát đất, nói rõ sai lầm xấu xa của ông, sám hối như vậy tiếp tục trải qua hai mươi một ngày. Lúc bấy giờ người trí, nên tập trung tự nhiên sâu nặng ở trước hình tượng Đức Phật danh hiệu ba mươi lăm vị Phật và xưng danh hiệu Bồ Tát Hư Không Tạng. Văn Thù Sư Lợi cùng các Bồ Tát thuộc Hiền kiếp làm chứng cho người ấy, lại bạch yết ma thọ giới như trước. Người này gắng sức hành khổ hạnh cho nên tội báo vĩnh viễn trừ diệt, không làm trở ngại ba loại sự nghiệp của Bồ Tát.

Đức Phật bảo với Ưu Ba Ly: Ông giữ gìn pháp quán này của Hư Không Tạng, vì chúng sanh không có lòng hổ thẹn ở đời vị lai phạm nhiều tội lỗi xấu xa, mà giải thích phân biệt rộng sa. Lúc thuyết lời này, Bồ Tát Hư Không Tạng ngồi xếp bằng tròn phóng ra ánh sáng sắc vàng rực rỡ, trong ngọc châu như ý hiện bày ba mươi lăm vị Phật rồi, thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế Tôn! Con nay dùng ngọc châu như ý này thuyết về Thủ Lăng Nghiêm, vì vậy chúng sanh trông thấy ngọc châu này sẽ được tự tại như ý. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo với Ưu Ba Ly: Ông giữ gìn kinh này không nên nói rộng ra cho nhiều người mà chỉ nói cho một người giữ gìn Tỳ Ni, vì làm đôi mắt cho chúng sanh mù lòa ở đời vị lai, nên cẩn thận đừng quên mất! Lúc ấy Ưu Ba Ly nghe Đức Phật giảng thuyết căn dặn mà hoan hỷ vâng lời thực hành.”

Còn dựa theo kinh Phật Danh nói: “Lúc bấy giờ Đức Phật bảo với Xá-lợi-phất: Nếu người thiện nam người thiện nữ nào cầu mong A nậu Bồ đề, thì nên trước tiên sám hối tất cả các tội lỗi. Nếu Tỳ kheo phạm vào bốn trọng giới, Tỳ kheo Ni phạm vào tám trọng giới, Thức xoa ma na-Sa di –Sa di ni phạm vào giới căn bản của xuất gia; nếu Ưu bà tắc phạm vào trọng giới của Ưu bà di, nếu Ưu bà di phạm vào trọng giới của Ưu bà tắc; cầu mong sám hối, thì nên tắm gội sạch sẽ-mặc áo quần sạch sẽ-không ăn các thứ tanh nồng, nên ở nơi vắng lặng tu tập sửa đổi trong nhà, dùng hoa hương cờ phướn trang nghiêm đạo tràng, trộm hương nhào xoa mặt đất, treo bốn chín cái phan, trang nghiêm bàn thờ tôn trí hình tượng Đức Phật, thắp các loại hương, rải các loại hoa, phát tâm Từ Bi rộng lớn, nguyện chúng sanh đau khổ chưa được độ thoát thì khiến được độ thoát, đối với tất cả chúng sanh thì tâm hạ thấp xuống như tâm tôi tớ nhỏ bé. Nếu Tỳ kheo phạm bốn trọng giới, suốt

ngày đêm như vậy trải qua bốn mươi chín ngày, nên đối trước tám vị tăng thanh tịnh phát lộ tội lỗi đã phạm, bảy ngày một lần hướng về phát lộ, chí tâm thiết tha sâu nặng sám hối việc làm trước kia, nhất tâm quy mạng chư Phật mười phương, xưng niệm danh hiệu lễ lạy, tùy theo khả năng tùy theo mức độ, chí tâm như vậy đủ bốn mươi chín ngày, tội lỗi chắc chắn trừ diệt, người này được thanh tịnh. Lúc ấy sẽ có tướng hiện rõ, hoặc trong lúc đang tỉnh, hoặc ở trong giấc mộng, chư Phật mười phương sẽ thọ ký cho người ấy; hoặc thấy Bồ Tát thọ ký cho mình, dẫn đến đạo tràng cùng làm bạn mình. Hoặc thân thiết xoa đầu vĩnh viễn diệt trừ tướng trạng tội lỗi, hoặc tự thấy mình vào trong pháp hội sắp xếp theo thứ bậc của chúng, hoặc thấy hiện thân ở giữa chúng thuyết pháp, hoặc thấy Pháp sư hay Sa môn giới hạnh thanh tịnh dẫn đến đạo tràng bày tỏ với chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Nếu lúc Tỳ kheo sám hối tội lỗi, hoặc thấy tướng trạng như vậy, thì nên biết rằng người này được trừ diệt tội lỗi, ngoại trừ không chí tâm.

Nếu Tỳ kheo Ni sám hối tám trọng tội, thì nên như pháp Tỳ kheo đầy đủ bốn mươi chín ngày sẽ được thanh tịnh, ngoại trừ không chí tâm. Nếu Ưu bà tắc-Uưu bà di sám hối trọng tội, cần phải chí tâm cung kính Tam bảo, nếu thấy Sa môn thì lễ lạy cung kính và sinh ý tưởng khó gặp, nên thỉnh đến đạo tràng thiết lễ cúng dường các loại, nên thỉnh một Tỳ kheo với tâm kính trọng mà đến nơi vị ấy phát lộ các tội lỗi đã phạm, chí tâm sám hối, nhất tâm quy mạng chư Phật mười phương, xưng niệm danh hiệu lễ lạy cung kính. Như vậy đầy đủ bảy ngày chắc chắn được thanh tịnh, ngoại trừ không chí tâm.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ kheo-Tỳ kheo Ni-Uưu bà tắc-Uưu bà di, muốn sám hối những tội lỗi, nên tắm gội sạch sẽ-mặc áo quần mới-tu sửa trong phòng, bày tòa cao đẹp để trang nghiêm tôn trí hình tượng Đức Phật, treo bốn chín cái phan, cúng dường các loại hương hoa, tụng sanh hiệu ba mươi lăm vị Phật này, ngày đêm sáu thời sám hối đủ hai mươi lăm ngày, diệt trừ các tội lỗi bốn trọng-tám trọng. Thức xoa ma na-Sa di - Sa di Ni cũng như vậy.”

Còn trong Phương Đăng Đà La Ni nói: “Lúc bấy giờ Văn Thù Sư Lợi thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế Tôn! Sau khi Thế Tôn diệt độ, nếu như có Tỳ kheo hủy phạm bốn trọng giới, Tỳ kheo Ni hủy phạm tám trọng giới; hoặc Bồ Tát, hoặc Sa di-Sa di Ni-Uưu bà tắc-Uưu bà di, nếu hủy phạm tất cả các giới như vậy, thì nên làm thế nào để diệt trừ những lỗi lầm như vậy? Đức Phật dạy: Nhanh nhạy thay Văn Thù!

Chính ông mới có thể thừa hỏi những điều như vậy, ông Từ Bi hơn hẳn cho nên có thể đưa ra câu hỏi này, nếu ông không đưa ra câu hỏi này, thì Ta hoàn toàn không nói đến điều tệ hại ấy, nay ông lắng nghe kỹ càng, ta sẽ nói cho ông. Nếu sau khi Ta diệt độ, nếu có Tỳ kheo luật nghi không tốt hủy phạm bốn trọng giới, im lặng tiếp nhận cúng dường mà không hối cải, nên biết rằng Tỳ kheo này chắc chắn nhận chịu khổ báo của địa ngục mà không nghi ngờ gì nữa. Nay Ta sẽ đưa ra phương thuốc tốt cứu giúp Tỳ kheo ấy, bây giờ ông lắng nghe kỹ càng, ta sẽ nói cho ông!

Ly bà ly bà đế, cừ ha cừ ha đế, đà la ni đế, ni ha la đế, tỳ ma ly đế, sa ha.

Này Văn Thù Sư Lợi! Đà la ni này là bảy vị Phật quá khứ đã tuyên thuyết, bảy lần bảy như vậy cũng không thể nào tính đếm, cũng không thể nào nói hết. Đà la ni này cứu giúp thân nhiếp chúng sanh, hiện tại bảy vị Phật khắp mười phương không thể tính-không thể đếm, cũng đọc tụng Đà la ni này để cứu giúp thân nhiếp chúng sanh, cùng Tỳ kheo luật nghi không tốt ở thời kỳ cuối cùng khiến cho họ kiên cố trú vào nơi chốn thanh tịnh.

Nếu có Tỳ kheo hủy phạm bốn trọng giới, chí tâm nhớ nghĩ Đà la ni, tụng một ngàn bốn trăm biến rồi, là một lần sám hối, thỉnh một Tỳ kheo để làm người chứng minh, tự bày tỏ lỗi lầm của mình, hướng về trước hình tượng sám hối trong tám mươi bảy ngày rồi, nếu các giới căn này không phát sinh trở lại, thì điều này hoàn toàn không có. Nếu tâm A nậu Bồ đề không kiên cố, thì điều này cũng vô lý.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi! Tại sao lúc ấy biết là giới được thanh tịnh? Này người thiện nam! Nếu ở trong mộng thấy có bậc thầy đưa tay xoa đầu mình, hoặc cha mẹ-Bà la môn hay người lớn tuổi có đức, đưa cho đồ ăn thức uống-áo quần-đồ nằm, thuốc thang, nên biết người này trú trong giới thanh tịnh. Nếu thấy một tướng như vậy, thì nên như pháp hướng về vị thầy trình bày rõ ràng, mà trừ diệt tội lỗi như vậy. Nếu Tỳ kheo Ni hủy phạm tám trọng giới, nếu mong muốn trừ diệt tội lỗi hủy phạm tám trọng giới, thì trước tiên thỉnh một Tỳ kheo hiểu biết rõ ràng luật lệ trong-ngoài, hướng về Tỳ kheo ấy để trình bày tội lỗi của mình. Tỳ kheo ấy thuận theo như pháp mà dạy cho biết luật lệ trong-ngoài mà ta đã nói:

A lệ ly bà la đế, la đế bà, ma la đế, a ma la đế, sa ha.

Này người thiện nam! Đà la ni này nếu có ai thọ trì đọc tụng tu hành như pháp, trong chín mươi bảy ngày, mỗi ngày tụng bốn mươi

chín biến, chính là một lần sám hối, thuận theo thầy tu hành, thì các ác nghiệp nếu không trừ diệt, điều này hoàn toàn vô lý. Nếu ở trong mộng thấy những điều như trên, nên biết rằng Tỳ kheo Ni ấy trú trong thanh tịnh đầy đủ giới thanh tịnh. Nếu có Sa di-Sa di Ni-Uu Bà tắc-ưu bà di nào hủy phạm những giới cấm, cũng nên thỉnh một Tỳ kheo hiểu biết rõ ràng luật lệ trong- ngoài, hướng về trước hình tượng Đức Phật, hoặc trước kinh Bát Nhã tôn quý, tự trình bày lỗi lầm của mình. Hướng về Tỳ kheo này bày tỏ, Tỳ kheo này nên dạy cho pháp của luật làm thanh tịnh mà ta đã nói:

Y già la đế, mộ già la đế, a đế ma la đế, úc già la đế, bà la đế bà, tòa la già kiệt đế, tòa la kiệt đế, đậu la xa kiệt đế, tỳ xa kiệt đế, ly bà kiệt đế, bà la lệ a lệ, kỳ la lệ a lệ, trì la lệ a lệ, lý lan lệ a lệ, đề lan lệ a lệ, tỳ la lệ a lệ, sa ha.

Này người thiện nam! Ta vì thương xót tất cả chúng sanh mà thuyết ra Đà la ni này, nếu có Sa-Sa di ni-Uu bà tắc-Uu bà di thấp kém, cũng đọc tụng tu hành Đà la ni này, tụng bốn trăm biến chín là một lần sám hối, như vậy lần lượt trải qua bốn mươi bảy ngày, lúc đang sám hối nên tự bày tỏ lỗi lầm của mình, khiến cho tai nghe rõ như trên đã nói, trong mộng thấy được tất cả sự việc, thì nên biết rằng Sa di-Sa di Ni... này trú trong thanh tịnh đầy đủ giới thanh tịnh.

Đức Phật bảo với Văn Thù Sư Lợi: Như ông đã suy nghĩ, người thực hành cần tu năm điều, giữ gìn cảnh giới của các giới, đó là không phạm vào nghĩa lý của Đà la ni, không bài báng kinh Phương Đẳng, không thấy lỗi lầm của người, không hủy báng Đại thừa, không hủy báng Tiểu thừa, không xa rời bạn tốt, thường nói về diệu hạnh cho chúng sanh biết. Lại có năm điều, đó là không nói đến cảnh giới phía trên mà mình đã thấy, cũng không nói đến sự việc tốt xấu mà mình đã làm, cũng nên hằng ngày ba lần xoa đất, cũng nên hằng ngày tụng một biến và mỗi ngày sám hối một lần. Năm điều như vậy, là làm cho người thực hành không phạm giới. Lại có năm điều, nếu có Tỳ kheo thực hành pháp này, cho đến hàng Bạch y không được thờ cúng quý thần, lại cũng không được khinh chê đối cõi quý thần, lại cũng không được phá hoại miếu thờ quý thần, giả sử có người thờ cúng quý thần cũng không được khinh chê, cũng không được cùng với người đó qua lại thăm viếng. Năm điều như vậy là làm cho người thực hành bảo vệ cảnh giới của các giới. Lại có năm điều, đó là không được qua lại thân thiết với người hủy báng kinh Phương Đẳng, không được qua lại thân thiết với Tỳ kheo phá giới, không được qua lại thân thiết với Ưu bà tắc phá năm giới, không được

qua lại thân thiết với người thợ săn, không được qua lại thân thiết với người thường nói lời lầm của Tỳ kheo. Lại có năm điều, đó là không được qua lại thân thiết với nhà làm nghề thuộc da, không được qua lại thân thiết với nhà làm nghề nhuộm chàm, không được qua lại thân thiết với nhà làm nghề nuôi tằm, không được qua lại thân thiết với nhà làm nghề nuôi tằm, không được qua lại thân thiết với nhà làm nghề ép dầu, không được qua lại thân thiết với nhà làm nghề đào hang bắt chuột. Lại có năm điều, đó là không được qua lại thân thiết với nhà của người trộm cướp, không được qua lại thân thiết với nhà của người ăn trộm, không được qua lại thân thiết với nhà đốt cháy chỗ ở của Tăng, không được qua lại thân thiết với người ăn cắp vật của Tăng chúng, không được qua lại thân thiết với người thậm chí ăn cắp của một vị tăng. Lại có năm điều, đó là không được qua lại thân thiết với nhà nuôi heo dê gà chó, không được qua lại thân thiết với nhà làm nghề xem tinh tú thiên văn, không được qua lại thân thiết với nhà của đàn bà dâm dăng, không được qua lại thân thiết với nhà của đàn bà góa chồng, không được qua lại thân thiết với nhà bán rượu. Bảy loại năm điều như vậy là làm cho người thực hành bảo vệ cảnh giới của các giới.”

Phần thứ ba: Vi Thuận (trái-thuận).

Nói đến Tứ trọng-ngũ nghịch thì giống như xác chết trong biển Phật pháp, kinh luật Tiều thừa ví dụ giống như người đã bị chặt đầu, luật đã không mở thông duyên thì sám hối không trở lại được; dựa theo kinh Đại thừa thì cho phép trừ sạch tội lỗi ấy, giống như lời cầu nguyện cây khô trở lại đơm hoa kết trái. Tuy cho phép sám hối tội lỗi nhưng cần phải pháý Đại tâm, thuận theo giáo pháp vãng mạng thực hành như chết được sống lại, công hạnh của Đại Sĩ hợp với chính nghĩa không hề trống rỗng, thân trì giới-tâm phát tuệ nhờ chí nguyện luôn luôn tu tập. Đã hổ thẹn mà còn ân hận tha thiết nhắc nhở thân tâm, tâm tưởng hãy còn không thật thì tội há có tánh cố định? Nay cần phải xét định đưa theo hành nghiệp nêu rõ ràng về sự trái-thuận, thiện-ác và tội-phước gồm đủ hai loại: trước tiên dựa theo ác nghiệp để luận về trái-thuận, trái với Niết bàn mà thuận với sinh tử, phân rõ về sự trái-thuận này sơ lược biểu lộ qua mười tâm, người làm điều có lỗi, cần phải biết được tướng trạng của nghiệp tùy theo sự việc mà thực hành thôi.

1. Vô minh điên đảo phiền não làm cho mê hoặc, xúc cảnh sinh ra đắm trước mờ mịt tối tăm không tỉnh ngộ, cho nên tạo ra tội lỗi.

2. Bên trong đã ngu si mê muội, bên ngoài bị bạn ác làm cho lầm lạc, thuận theo pháp sai trái để tâm xấu xa càng thêm hừng hực, cho

nên tạo ra tội lỗi.

3. Duyên trong-ngoài có đủ, tự phá hủy thiện hạnh của mình, cũng phá hủy thiện hạnh của người, đối với các điều thiện không có tâm tùy hỷ, cho nên tạo ra tội lỗi.

4. Đã không tu thiện mà chỉ có ác là thuận theo, buông thả ba nghiệp tùy tiện, không có điều ác nào không làm, cho nên tạo ra tội lỗi.

5. Việc ác đã tạo ra, tuy chưa nhiều khắp nơi, mà tâm ác bao trùm tất cả, làm mất đi tất cả niềm vui, mang lại tất cả mọi nỗi khổ, cho nên tạo ra tội lỗi.

6. Niệm ác nối tiếp theo nhau suốt ngày đêm không dứt, tâm chỉ nghĩ đến điều ác ban đầu mà không lúc nào dừng lại, cho nên tạo ra tội lỗi.

7. Che giấu lỗi lầm bưng bít tội lỗi, trong lòng chứa đầy gian trá, ngoài mặt hiện vẻ hiền đức tốt đẹp cho nên tạo ra tội lỗi.

8. Thân thể và sức lực mạnh khỏe cho rằng mình thường tồn tại, tăng thêm trạng thái gây ra tội lỗi không sợ ác đạo, cho nên tạo ra tội lỗi.

9. Gàn bướng ngu si, hung ác dữ dằn, thuận theo tội lỗi, bất ngờ chống trả, khôn hổ không thẹn, không có một chút nhục nhã, cho nên tạo ra tội lỗi.

10. Bất bỏ không có nhân quả, không tin vào thiện căn, đoạn mất các thiện căn, làm hạng nhất xiển đê, không thể nào cứu chữa, cho nên tạo ra tội lỗi.

Mười tâm như trên do vô minh làm gốc, tăng thêm không ngừng cuối cùng đến xiển đê, thuận dòng trôi vào sinh tử, từ tối tăm đi vào tối tăm, đan thành nghiệp lực trói buộc không có hạn kỳ giải thoát, đây gọi là tâm trái-thuận do vô minh. Người đã nhận thức được tội ác-sinh tử, gặp được Đức Phật Từ Bi gia hộ nhiếp thọ, thiết lập phương pháp sám hối mở toang cánh cửa giải thoát, làm cho thiện căn của mình lại được lớn lên, như vị vua lên ngôi tha thứ tội lỗi giảm nhẹ hình phạt, mong muốn thực hành sám hối trừ bỏ, tu dưỡng thiện hạnh sửa đổi ác nghiệp. Sự trái-thuận trong thiện cũng có đủ 10 tâm, luôn luôn cần phải vận dụng ý tưởng để đối trị tội lỗi trước đây, từ đó về sau thiết lập nghi thức quán xét phá bỏ tất cả. Đây chính là sự ăn năn hối lỗi làm nền tảng vững chắc cho công hạnh tồn tại lâu dài.

1. Đích thực tin vào nhân quả không sai lạc không mê lầm, làm điều thiện được phước, làm điều ác chịu tội. Tuy không có ai làm ra nhưng quả báo không sai lạc, tuy từng ý niệm diệt đi nhưng nghiệp nhân

không mất dấu. Niềm tin là suối nguồn của đạo, trí tuệ là có năng lực tiến vào, đã có niềm tin lại có trí tuệ làm gốc rễ cho các thiện căn, sử dụng niềm tin đúng đắn này, trở lại phá tan tâm không tin tưởng của hạng nhất xiển đề, nhờ có đủ tâm này mới có năng lực phát khởi sám hối.

2. Sám hối tội lỗi cần phải lấy sự hổ thẹn làm gốc, mình thẹn vì tội lỗi này không được vào trong dòng sống của loài người, mình thẹn vì tội lỗi này không được chư Thiên che chở; đây là pháp thanh tịnh, cũng là pháp thanh tịnh xuất thế của hành nhân tam thừa và Đệ nhất nghĩa Thiên. Đây là sự hổ thẹn trở lại phá trừ pháp phiền não không có hổ thẹn. Cần phải có đủ tâm này mới có năng lực thực hành sám hối những điều nêu ra như sau. 3- Sợ hãi vô thường vì tính mạng như đám bọt nước mỏng manh, một hơi thổi ra không trở lại thì tùy nghiệp mà lưu chuyển, hiểu rõ vô thường rồi không có thời gian rồi để ăn nghỉ, đây là tâm vì vô thường trở lại phá bỏ tâm cho là thường tồn tại không sợ hãi ác đạo.

4. Hưởng về người khác phát lộ nói hết lỗi lầm nặng nhẹ. Bởi vì phơi bày lỗi lầm cho nên lỗi lầm lập tức khô cháy. Như rễ cây phơi bày thì cành lá tàn tạ rơi rụng. Đây là tâm phát lộ trở lại phá tổn tâm che giấu hiện bày thanh tịnh.

5. Đoạn trừ tâm nối tiếp theo nhau đến cuối cùng rời bỏ ác hạnh, cương quyết khắc phục hùng dũng uy mãnh giống như dao sắc. Đây là tâm quyết định cần phải đoạn trừ ác hạnh trở lại phá bỏ ác niệm nối tiếp theo nhau.

6. Phát tâm Bồ đề, bạt trừ tất cả khổ đau khắp nơi, mang lại tất cả an vui khắp nơi, tâm này rộng rãi bao la không nơi nào không có mặt. Đây là tâm Bồ đề Đại thừa trở lại phá bỏ tâm xấu ác khắp nơi.

7. Công đức tu tập bù cho lỗi lầm, thường xuyên thôi thúc ba nghiệp tinh tiến không nghỉ. Đây là tâm tu tập công sức lập nên đức hạnh trở lại phá bỏ tâm không tu dưỡng ba nghiệp mà đẩy khởi ác hạnh một vô cố.

8. Bảo vệ Chánh pháp không nghĩ đến ngoại đạo-tà sư phá hoại Phật pháp, thề cần phải làm cho biểu hiện rạng rỡ để tồn tại mãi mãi giữa thế gian. Đây là tâm bảo vệ trở lại phá bỏ tâm hủy diệt tất cả các điều thiện.

9. Nghĩ đến vô lượng công đức thần thông trí tuệ của mười phương chư Phật, mong cầu gia hộ cho mình, thương xót mình chịu khổ đau, ban cho mình phương thuốc tốt lành thanh tịnh trừ sạch tội lỗi. Đây là tâm niệm trở lại phá bỏ tri thức xấu ác.

10. Quán xét tánh của tội lỗi rỗng không, tội lỗi phát sinh bắt đầu do tâm, nếu tâm có thể có được thì tội lỗi không thể không có. Tâm mình tự nó rỗng không, rỗng không tại sao mà có? Thiện tâm cũng như vậy, tội-phước không có chủ, không phải trong-không phải ngoài, cũng không có trung gian, không luôn luôn tự nhiên có, chỉ có tên gọi, gọi đó là tâm; chỉ có tên gọi, gọi là tội-phước. Tên gọi tức là rỗng không, quay về nguồn gốc trở lại ban đầu suy cho cùng là thanh tịnh. Đây là tâm quán xét tánh của tội lỗi rỗng không trở lại phá bỏ vô minh chấp trước điền đảo.

Nếu vô minh diệt thì các hành diệt, các hành diệt cho nên sinh tử không còn. Đây là gốc đại thụ của 12 nhân duyên bị hủy hoại, cũng gọi là cởi bỏ được sự ràng buộc của nhân quả khổ-tập, cũng gọi là hiển bày hai chân lý đạo-diệt. Đây là vàng mặt trăng-mặt trời của tuệ quán Phương Đẳng soi sáng, chúng sanh gặp được ân đức sâu nặng này cho nên được thấy chư Phật mười phương. Ở đây chỉ nêu ra đại ý, còn giải thích đầy đủ thì như trong kinh.

Phần thứ tư: Hội Ý.

Hỏi: Trong kinh nói sám hối có năng lực diệt trừ tội lỗi nghiệp chướng, tại sao chỉ nói tâm trí tuệ quán xét theo lý thì có thể diệt trừ các nghiệp? Giải thích rằng: Sám hối có hai cách, một là tâm mê muội dựa theo Sự mà sám hối, nghĩa là ở trước hình tượng Đức Phật hành đạo lễ lạy cung kính phát nguyện, cần phải hạn định đoạn trừ làm điều ác; hai là tâm trí tuệ dựa theo Lý mà sám hối, nghĩa là quán xét thân tâm đoạn trừ kiết sử. Nhưng nghiệp đã tạo thì có nhẹ có nặng, nếu luận về nghiệp nhẹ thì Sự sám cũng diệt trừ được, nếu luận về nghiệp nặng thì có lúc có thể chuyển đổi được, cũng có thể chuyển nặng thành nhẹ, nghĩa là nghiệp báo trong ba nẻo mà người tạo ra có thể nhận chịu nhẹ hơn.

Vì vậy trong luận Thập Trú Bà Sa nói: “Ta nói sám hối tội lỗi sẽ được giảm nhẹ, nhận chịu khổ báo không bao lâu. Vì vậy biết rằng Sự sám chuyển nặng thành nhẹ, quả báo dẫn dắt không nhất định, bởi vì không đoạn trừ kiết sử vốn có, năng lực hữu lậu nhỏ nhoi, nghiệp cũ không hết, sau nhất định phải nhận chịu quả báo, không phải là hoàn toàn bất định. Nay vốn nói về một phía, quán xét theo Lý đoạn trừ kiết sử, không làm cho mê hoặc lớn thêm nghiệp lực, nghiệp không dẫn dắt phát sinh, tùy theo phạm vi mà đoạn trừ, nghiệp cũ vĩnh viễn không còn, đối với nghiệp hiện đang tạo tác cũng không làm cho phát sinh, thì đối với thiện-ác đã tạo trong quá khứ và hiện tại, mới đúng là cuối cùng quả báo dẫn dắt không nhất định.”

Nay căn cứ vào nghĩa này, là bởi vì nói về một phía, cho nên những người có trí, muốn đoạn trừ nghiệp nặng ba não của quá khứ và hiện tại, thì học hỏi quán xét theo Lý mà vĩnh viễn tránh khỏi đường dữ. Vì thế cho nên Sơ quả gọi là trừ nợ (Để trái).

Do đó trong Nhiếp Luận nói: “Nếu không có khổ đằng sau vô minh thì các hành không sinh khởi. Nếu hành đã sinh khởi thì không có tu đạo, các hành vô minh không thành thực. Tại vì sao? Bởi vì người T đà hoàn không tạo nghiệp cảm sinh báo, người A-na-hàm không tiếp nhận sinh báo của cõi dưới.”

Còn trong kinh Ưu Bà Tắc Giới nói: Nếu người có đủ các nghiệp của cõi Dục đạt được quả vị A-na-hàm, thì có thể chuyển nghiệp đời sau mà tiếp nhận trong hiện tại; La Hán cũng như vậy. Vì thế biết rằng quán xét theo Lý là thực sự sám hối.”

Vì vậy trong kinh Hoa Nghiêm có kệ rằng:

*“Tất cả biển rộng của nghiệp chướng,
Đều do vọng tưởng mà phát sinh,
Nếu như muốn sám hối tội lỗi,
Thì nên cầu được tướng chân thật.”*

Còn trong kinh Đại bảo Tích nói: “Kiết nghiệp tập khí lâu xa từ trăm ngàn vạn kiếp, dùng một pháp quán chân thật thì đều tiêu diệt sạch sẽ.”

Còn trong kinh Chư Pháp Vô Hành nói: “Nếu Bồ Tát có thể thấy tánh của tất cả chúng sanh chính là tánh Niết bàn, thì có thể diệt trừ tội lỗi nghiệp chướng đến tận cùng”.

Còn trong kinh Phổ Hiền Bồ Tát nói: Quán xét tâm không có tâm, từ vọng tưởng điên đảo dấy khởi. Tướng tâm như vậy từ vọng tưởng dấy khởi, như gió giữa bầu trời không có nơi nương tựa, cho nên biết thiện ác lấy tánh làm tướng, vì không hiểu rõ lý chứ không phải là không có vọng nghiệp. Nếu sau khi hiểu rõ lý thì nghiệp trước kia liền diệt trừ, không có pháp nào có thể tồn tại, cho nên không dẫn đến sinh khởi. Vào lúc đang quán xét theo Lý, nên tư duy các chướng ngại vốn chỉ có rỗng rang vắng lặng, luôn luôn cùng với chư Phật chung một chân tánh, hằng sa vạn đức không khác gì pháp giới, nhưng vì vô minh ngăn cách sâu dày không thể nào nhìn thấy được. Vì không nhìn thấy cho nên luôn luôn ở trước Phật mà phá giới làm trái đạo, mười ác- năm nghịch không có lỗi lầm nào không làm. Giống như một nhà mời chung cả phàm Thánh ở tại nhà cúng dường, có nhiều người mù, bởi vì không có mắt cho nên liền ở trước mọi người tạo ra đủ mọi điều xấu xa. Lúc ấy người có trí thương

xót mãi không thôi, liền nói với người mù rằng: Nhà này có đủ chúng Tăng phạm Thánh, tại sao ông ở trước họ tạo điều xấu xa không kiêng nể gì? Người mù nghe rồi hổ thẹn sợ hãi, nhận lỗi không có nơi thoát, lập tức nói rõ ý nghĩ thưa bày tường tận với chúng Tăng rằng: Đệ tử tên này họ này cung kính trình bày với các thầy có mặt trong nhà, đệ tử vô phước từ nhỏ đến nay mù mắt, tuy cùng với các thầy ở chung một nhà mà không thể nào nhìn thấy được, bởi vì mù mắt không thấy cho nên liền ở trước các thầy mà không có lỗi lầm nào không làm, nay nhờ bạn tốt giảng giải khuyên bảo mới biết có các thầy, hổ thẹn sợ hãi không thể nào nói hết được, đệ tử từ nay thuận theo các thầy có mặt trong nhà xót xa cầu xin sám hối, chỉ mong các thầy tiếp nhận đệ tử quay lại chân thành sám hối. Nhưng người mù này tuy chính mình không có mắt nên không trông thấy chúng Tăng, vậy mà biết Tăng chúng trước đây đều đã tiếp nhận sự sám hối của mình. Chúng ta cũng như vậy, thời xa xưa tạo ra tội lỗi luôn luôn ở trước Phật, nay muốn ăn năn hối lỗi, biết rõ ràng chư Phật thấy đều thấy rồi. Hết thấy chư Phật thông đạt ba trí linh thiêng, năm mắt soi chiếu rõ ràng, biết không có gì không cùng tận, đừng hỏi gì xa gần, trong ngoài sáng tối như xem viên ngọc trong lòng bàn tay, thuận theo căn cơ mà đến không bao giờ sai.”

Lại biết tội duyên không có tự tánh, chỉ vì nhân duyên vọng tưởng, nhận chịu khổ đau này một cách oan uổng.

Vì vậy kinh Duy Ma nói: “Tâm cấu nhiễm cho nên chúng sanh cấu nhiễm, tâm thanh tịnh cho nên chúng sanh thanh tịnh. Vọng tưởng là cấu nhiễm, không có vọng tưởng là thanh tịnh. Tánh của tội lỗi không ở trong-không ở ngoài-không ở trung gian, tâm cũng không ở trong-không ở ngoài- không ở trung gian. Nếu như tâm như vậy, thì tội lỗi cấu nhiễm cũng như vậy. Như vậy lại suy ra tánh của tội lỗi đều trống rỗng, ngọn lửa trí tuệ bùng lên thì bóng tối vô minh không còn. Từ vô thủy đến nay đã tạo ra những ác nghiệp, giống như căn nhà tối đen; sám hối chính là cõi bỏ, giống như ngọn đèn sáng, ngọn đèn sáng vừa chiếu rọi thì bóng tối mịt mù đều trừ diệt, không thể vì bóng tối từ vô thủy đến nay mà có thể đẩy lùi ánh đèn. Sáng-tối-hiểu biết-mê hoặc từ vô thủy đến nay, mê nhân-lâm quả tạo ra đủ các lỗi lầm, theo Sự đều giống như bóng tối. Nay muốn sám hối trừ bỏ, dựa vào sức mạnh của Phật tánh mà phát ra ngọn lửa Chánh kiến, theo Sự giống như ngọn đèn sáng tỏ, ngọn đèn cháy lên thì bóng tối trừ diệt, hiểu biết sinh ra thì mê hoặc mất đi, ý nghĩa không có gì không trừ diệt. Cũng như sương tuyết đọng mặt trời lên mà trừ diệt, cũng như bệnh tật cần có thuốc tốt mới trừ, cũng như

lạc mất phương hướng phải đợi tỉnh táo mới tìm đúng hướng; cũng như ác nghiệp là các loại củi-sám hối giống như ngọn lửa lớn, trong chốc lát bị đốt cháy rụi.”

Vì thế cho nên Niết bàn nói: “Vị như tấm vải hoa đẹp để tuy nặng ngàn cân mà không bằng một lượng vàng ròng, tạo tội lỗi tuy nhiều mà không bằng làm một điều thiện nhỏ. Đã ở trước Phật mà tạo ra tội lỗi, trở lại giống như người mù hướng về chúng Tăng sám hối. Tội lỗi không có tự tánh, thuận theo duyên mà diệt trừ.”

Đó đó trong kinh Nghiệp Báo Sai Biệt có kệ rằng:

*“Nếu như người tạo ra tội nặng,
Làm rồi hết sức tự trách mình,
Sám hối không tạo ra thêm nữa,
Có thể loại bỏ nghiệp căn bản.”*

Đã biết thật-giả thì biết tội lỗi nghiệp chướng do duyên, thuận theo sự việc mà phát sinh, tình ý mê hoặc ngăn cách hiểu biết, mê muội mà không tỉnh táo, cho nên có tội lỗi này. Như mây che mặt trời, như bóng tối trong căn nhà lạnh lẽo, nay hiểu rõ tâm duyên theo lý mà phát sinh, hiểu biết dấy lên thì mê hoặc mất đi, như ánh sáng diệt trừ bóng tối. Tâm trước tuy gây ra tội nặng, mà niệm sau quán xét theo lý thì vọng tâm liền trừ diệt-vọng cảnh không thể sinh ra, huân tập lâu dài không nghĩ thì chủng tử của nghiệp tự nhiên mất đi.

Vì vậy trong kinh Vị Tăng Hữu nói: “Tâm trước làm ác giống như mây che mặt trời, tâm sau dấy khởi thiện giống như ngọn đuốc xua tan bóng tối.”

Còn trong kinh Đại Tập nói: “Như chiếc áo dính bẩn suốt trăm năm có thể trong một ngày giặt giũ làm cho sạch sẽ. Như vậy các nghiệp bất thiện đã tích tụ trong trăm ngàn kiếp, nhờ năng lực Phật pháp cho nên khéo léo thuận theo tư duy, có thể trong một ngày một giờ đều có năng lực tiêu diệt tất cả.”

Phần thứ năm: Nghi Thức.

Đây là một phần khi người thực hành muốn sám hối, cần phải hướng về Tam bảo đối trước cảnh duyên tốt đẹp, chỉ để lộ một cánh tay cởi bỏ khăn mũ giày dép, người nữ không cần để lộ cánh tay mà đầy đủ oai nghi thích hợp, chấp tay cung kính, thành một Đại đức cao tuổi phạm hạnh, tự tâm cung kính. Trước tiên nên phụng thỉnh Tam bảo mười phương để làm duyên tốt lành, người sám hối đọc bài kệ rằng:

*Quy mạng hết thấy chư Phật khắp mười phương,
Đảnh lễ biển giác ngộ thanh tịnh vô biên,*

*Đảnh lễ pháp vi diệu không thể nghĩ bàn,
Kho tàng thanh tịnh của tự tánh chân như.
Các bậc Thánh nhân đắc đạo và chứng quả,
Trú trong địa vị con một rất yêu thương,
Con dùng ba nghiệp thân miệng ý thanh tịnh,
Tất cả cùng quy mạng cúi đầu lễ lạy.*

Sau đó người sám hối thỉnh cầu rằng:

Đại đức cùng một tâm niệm, đệ tử tên họ như vậy, nay thỉnh cầu Đại đức làm A xà lê để sám hối, nguyện xin Đại đức vì đệ tử làm A xá lê sám hối, đệ tử dựa vào Đại đức cho nên được sám hối, nguyện xin thương xót! (Một lần cũng được, ba lần càng tốt).

Thứ hai là sám hối, trước tiên vị thầy dạy bảo cho biết về tánh tội lỗi nặng nhẹ trước kia, có đủ ý như ở trước. Dựa theo luận thì sám hối nói chung có bốn loại: 1- Sám hối thay đổi giúp cho dễ dàng trừ bỏ, là pháp sám hối của hàng phàm phu Hạ phẩm; 2- Sám hối vĩnh viễn đoạn trừ nối tiếp theo nhau, là pháp sám hối của hàng phàm phu Thượng phẩm; 3- Sám hối tiêu nghiệp, là pháp sám hối của bậc Hiền nhân; 4- Sám hối diệt nghiệp, là pháp sám hối của bậc Thánh nhân. Hai loại trước là sám hối trong Sự, đối địch với nhau mà trừ diệt, không có thể diệt hết nghiệp mà tạm thời kềm chế không cho dấy lên. Bởi vì không dựa vào lý quán xét, chưa tiến vào phần vị Thánh nhân, tuy có thể tránh được nhưng không phải là vị lai không vào đường ác. Như vậy tánh của nghiệp này thường còn, bởi vì huân tập trở thành chủng tử, cho nên như người chặt cây chỉ chặt bỏ cành nhánh gốc rễ của cây vẫn còn. Hai loại sau là pháp sám hối cần phải duyên vào Không mà hiểu rõ lý, tâm và cảnh rộng rang dung hòa với nhau, luôn luôn cần phải tác ý thấy được chân lý dần dần tu tập, sau đó mới diệt trừ được.

Nay tạm thời dựa vào pháp sám hối vĩnh viễn đoạn trừ nối tiếp theo nhau của hàng phàm phu thứ hai, khiến cho nghiệp kềm xuống chứ không gây ra, thường dựa vào bạn tốt phát khởi thệ nguyện rộng lớn, lúc sắp mạng chung cũng được tùy nguyện sanh đến Tịnh độ ở mười phương, vĩnh viễn xa lìa ba đường ác. Bởi vì ở cõi Ta bà sợ rằng tâm yếu hèn không có năng lực kiên cố, ý sẽ bị lui sụt, nên dùng năm pháp trợ giúp đạt được quả không hối hận, đó là: 1- Tín; 2- Tàm; 3- Quý; 4- Thiện tri thức; 5- Tôn kính giới.

1. Tín là nguồn gốc của đạo, là mẹ của mọi công đức, tất cả các pháp thiện nhờ vào tín mà phát sinh; 2. Tàm là tự mình không gây ra tội lỗi; 3. Quý là không dạy người khác gây ra tội lỗi, vả lại tàm là trong

lòng tự hổ thẹn với người, quý là hổ thẹn với trời, vì có tâm quý cho nên sẽ luôn luôn cung kính đối với cha mẹ-thầy dạy và tất cả phàm Thánh; 4. Thiện tri thức là người đầy đủ phàm hạnh; 5. Giới là bậc Đại Sư của mình. Tam bảo là nơi nương tựa của hết thảy phàm Thánh, cho nên cần phải dốc lòng cung kính. Giới là bậc thầy trong lúc đứng trước sự việc xảy ra thì bắt đầu dạy dỗ đủ loại cách thức khiến cho phát tâm rộng lớn vĩnh viễn đoạn trừ lỗi lầm phạm phải sau này. Lúc đứng trước sự việc xảy ra mà khuyên nhủ cố gắng thì không thể nào hết được.

Phần thứ sáu: Tẩy Sám.

Như trong kinh Xá Lợi Phất Hồi Quá nói: “Đức Phật dạy: Nếu có người thiện nam-người thiện nữ, mong cầu đạo quả A La Hán, mong cầu đạo quả Bích chi Phật, mong cầu Phật đạo muốn biết mọi điều của quá khứ-vị lai, thì thường xuyên vào lúc rạng sáng- buổi trưa-buổi chiều hoặc có thể nửa đêm gà gáy, súc miệng rửa mặt rửa sang áo quần, chấp tay lễ lạy chư Phật mười phương, từ nơi ở của mình hướng về, nên ăn năn hối lỗi rằng:

Thân mạng đời trước của con từ vô số kiếp đến nay, đã phạm những lỗi lầm tệ hại. Cho đến đời này đã phạm vào tham dâm, phạm vào sân hận, phạm vào ngu si. Lúc không biết Phật, lúc không biết Pháp, lúc không biết Tỳ kheo Tăng, lúc không biết thiện ác. Hoặc thân có phạm lỗi lầm, hoặc miệng phạm lỗi lầm, hoặc tâm phạm lỗi lầm. Hoặc ý muốn làm hại Phật, chê bai căm ghét kinh đạo. Hoặc đánh Tỳ kheo Tăng, hoặc giết A La Hán, hoặc giết cha mẹ mình. Hoặc phạm ba lỗi của thân-bốn lỗi của miệng-ba lỗi của ý. Tự mình sát sinh, bày cho người ta sát sinh, thấy người ta sát sinh thì mình vui thay họ. Thân tự làm điều trộm cắp, bày cho người ta làm điều trộm cắp, thấy người ta làm điều trộm cắp, thì mình vui thay họ. Thân tự lừa dối người khác, bày cho người ta lừa dối người khác, thấy người ta lừa dối người khác thì mình vui thay họ. Thân tự nói hai lưỡi, bày cho người ta nói hai lưỡi, thấy người ta nói hai lưỡi thì mình vui thay họ. Thân tự mắng nhiếc, bày cho người ta mắng nhiếc, thấy người ta mắng nhiếc thì mình vui thay họ. Thân tự nói dối, bày cho người ta nói dối, thấy người ta nói dối thì mình vui thay họ. Thân tự ganh ghét, bày cho người ta ganh ghét, thấy người ta ganh ghét thì mình vui thay họ. Thân tự tham ăn, bày cho người ta tham ăn, thấy người ta tham ăn thì mình vui thay họ. Thân tự không tin, bày cho người ta không tin, thấy người ta không tin thì mình vui thay họ. Tự mình không tin làm thiện được phước thiện-làm ác phải bị quả ác, thấy người ta làm điều ác thì mình vui thay họ. Tự mình trộm cắp

của cải trong chùa Phật, hoặc của cải thuộc về Tỳ kheo Tăng, bày cho người ta đi lấy trộm, thấy người ta đi lấy trộm thì mình vui thay họ. Tự mình cân nhẹ-đấu nhỏ-thước ngắn lừa dối người ta., dùng cân nặng-đấu lớn-thước dài xâm phạm người ta, thấy người ta xâm phạm người khác thì mình vui thay họ. Tự mình cố ý làm giặc, bày cho người ta làm giặc, thấy người ta làm giặc thì mình vui thay họ. Tự mình ác nghịch, bày cho người ta ác nghịch, thấy người ta ác nghịch thì mình vui thay họ. Những thân mạng đã trải qua đến nay sanh trong năm đường, lúc ở trong địa ngục, lúc ở trong súc sanh, lúc ở trong ngựa quỷ, lúc ở trong loài người, lúc ở trong loài trời. Lúc thân sinh vào trong năm đường này, đã phạm những lỗi lầm tệ hại, không hiếu thuận đối với cha mẹ, không hiếu thuận đối với thầy dạy, không kính trọng đối với bạn tốt, không kính trọng đối với Sa môn-Đạo nhân, không kính trọng đối với bậc trưởng lão. Tùy tiện đối với cha mẹ, tùy tiện đối với thầy dạy, tùy tiện đối với người cầu đạo quả A La Hán, tùy tiện đối với người cầu đạo quả Bích chi Phật. Hoặc phỉ báng ganh ghét, thấy Phật đạo nói rằng sai trái, thấy ác đạo nói rằng đúng đắn, thấy chân chính nói là bất chính, thấy bất chính nói là chân chính.

Những lỗi lầm tệ hại mà chúng con đã làm, nguyện nương theo chư Phật mười phương xin xót xa ăn năn hối lỗi, khiến cho chúng con ở đời này không phạm lỗi lầm tai họa này, khiến cho chúng con ở đời sau cũng không gặp phải lỗi lầm tai họa này. Vì lẽ đó nương theo chư Phật mười phương xin, điều gì chư Phật cũng có năng lực thấy xuyên suốt nghe tận cùng, chúng con không dám lừa dối ở trước chư Phật, chúng con có những lỗi lầm tệ hại không dám che giấu, từ nay về sau đều không dám tiếp tục phạm vào.

Đức Phật bảo với Xá-lợi-phất: Nếu có người thiện nam-người thiện nữ, nguyện ước không muốn bước vào ba nẻo khổ đau, thì những lỗi lầm đã gây ra đều phải ăn năn hối lỗi, không nên che giấu. Không muốn sanh vào vùng biên địa không có Tam bảo, thì đều phải ăn năn hối lỗi, không nên che giấu. Cho đến người mong muốn đạt được đạo quả Tam Thừa, thì đều phải ăn năn hối lỗi, không được che giấu.

Đức Phật bảo với Xá-lợi-phất: Nếu khiến cho người nam-người nữ khắp thiên hạ, đều đạt được quả vị A La Hán và Bích chi Phật, nếu có người cúng dường đầy đủ tất cả các vị A La Hán và Bích chi Phật khắp thiên hạ, không bằng người giữ tâm ăn năn hối lỗi trải qua ngày đêm sáu thời đọc qua suốt ngày, thì phước có được của người này hơn hẳn người cúng dường tất cả A La Hán và Bích chi Phật khắp thiên hạ,

gấp trăm lần ngàn lần vạn lần ức lần.”

Lại căn cứ vào kinh Phổ Hiền Quán nói: “Ý chính của pháp sám hối sáu căn, là bởi vì nghiệp chướng, cho nên sáu căn bất tịnh, tạo ra đủ mười ác nghiệp, tham trước mọi nơi, khắp sáu tình thức của căn. Nghiệp cành nhánh hoa lá của sáu căn này, đầy khắp ba cõi tất cả mọi nơi sanh ra, làm cho vô minh thêm lớn. Nay muốn sám hối, thỉnh cầu tất cả chư Phật-Bồ Tát, đọc tụng kinh điển Đại thừa chí tâm đến tận cùng, phát nguyện mong cầu phá hoại tất cả ác nghiệp của thân tâm, trong từng niệm được thấy Phổ Hiền và chư Phật mười phương. Vì thế thuyết kệ rằng:

*Nếu như có nhãn căn xấu xa,
Bởi nghiệp chướng nhãn căn bất tịnh,
Chỉ nên tụng kinh điển Đại thừa,
Suy nghĩ về nghĩa lý bậc nhất,
Đó gọi là sám hối nhãn căn,
Diệt trừ hết những nghiệp bất thiện.
Nhĩ căn nghe những tiếng hỗn loạn,
Tạp nhạp làm hỏng nghĩa hòa hợp,
Vì vậy dấy khởi những cuồng loạn,
Giống như vượn và khỉ ngu si,
Chỉ nên tụng kinh điển Đại thừa,
Quán xét các pháp Không-Vô tướng,
Vĩnh viễn rời xa mọi điều ác,
Thiên nhĩ nghe khắp cả mười phương.
Tỳ căn đắm say các loại hương,
Thuận theo nhiễm dấy khởi các xúc,
Mùi mê hoặc điên cuồng như vậy,
Thuận theo nhiễm sinh ra các trần,
Nếu đọc tụng kinh điển Đại thừa,
Quán xét các pháp như thực tế,
Vĩnh viễn rời xa những ác nghiệp,
Đời sau không tiếp tục sinh ra, Thiện
căn dấy khởi có năm loại, Nghiệp
bất thiện ác khẩu-vọng ngôn, Nếu
mong muốn tự mình điều thuận, Nên
thường xuyên tu dưỡng tâm Từ, Tư
duy nghĩa chân tịnh của pháp,
Không có những hình tướng phân biệt.*

Tâm tưởng giống như loài vượn khỉ,
 Không có lúc nào tạm dừng lại,
 Nếu mong muốn làm cho khuất phục,
 Nên đọc tụng kinh điển Đại thừa,
 Nghĩ đến Phật là thân Đại Giác,
 Thành tựu do năng lực vô úy.
 Thân là đứng đầu mọi cơ quan,
 Như bụi thuận theo gió xoay chuyển,
 Đạo chơi giữa sáu kẻ trộm cướp,
 Tự tại không có gì vấn vương.
 Nếu muốn diệt trừ ác nghiệp này,
 Vĩnh viễn rời xa mọi trần lao,
 Nên ở trong thành trì Niết bàn,
 Tâm an lạc không màng danh lợi,
 Chỉ nên tụng kinh điển Đại thừa,
 Nghĩ đến mẹ của các Bồ Tát,
 Vạn lượng phương tiện tốt đẹp nhất,
 Đạt được từ tư duy Thật tướng.
 Tất cả sáu pháp đều như vậy,
 Đó gọi là sáu tình thuộc căn,
 Biển rộng của tất cả nghiệp chướng,
 Đều từ vọng tưởng mà sinh ra.
 Nếu như muốn sám hối nghiệp chướng,
 Ngồi trang nghiêm nghĩ đến Thật tướng,
 Mọi tội lỗi như làn sương mai,
 Mặt trời trí tuệ luôn trừ sạch,
 Vì vậy cho nên phải chí tâm,
 Sám hối nghiệp chướng sáu tình căn.”

Lời bàn: Tôi tự mình thường xuyên cố gắng tìm hiểu tất cả kinh luận, tuy là dạy cho người ta về pháp sám hối tội lỗi tổng quát, nhưng mà văn phần nhiều tản mát nên không thể nào ghi chép hết được, lấy văn sám trong hai kinh trước lược bớt một ít, cho nên chỉ đưa ra văn này. Trộm nghĩ rằng chúng sanh từ vô thủy cho đến ngày nay tạo ra rất nhiều lỗi lầm, tên gọi kể ra nhiều như cát bụi, nếu dựa theo văn sám trước thì sợ rằng gột rửa không thể nào hoàn toàn hết được. Nay từ đây trở xuống lại dựa theo hai Pháp sư Đàm Thiên và Linh Dụ thời nhà Tùy, tổng quát sám hối về mười nghiệp ác, hy vọng đầy đủ tất cả. Tuy là do hàng phàm phu soạn ra, nhưng mà văn nghĩa đều chọn lấy Thánh ý

trong luận về kinh Địa trì để quy tập lại, dựa theo đó tu hành đều hợp với ý Phật, các vị tài đức xưa nay soạn ra văn sám rất nhiều, tương đối đầy đủ tất cả, chưa có văn nào có thể vượt qua hai văn dưới đây.

Văn sám về mười ác nghiệp (Pháp sư Đàm Thiên soạn văn).

Đệ tử chúng con, vì tất cả chúng sanh khắp pháp giới, phát lộ tội lỗi nghiệp chướng đã gây ra từ vô thủy đến nay. Hoặc là sát hại quân thần họ hàng và Thánh nhân La Hán, dấy động chiến tranh gươm chĩa tàn ác hình phạt sai lầm quá mức, thậm chí hàm linh bầm tánh bò bay máy cưa, tất cả các loài chúng sanh đều bị tàn hại sát thương, cho đến thú dữ điều hâu dần bị chính mình ăn thịt. Hoặc trộm cắp đồ vật của Phật-Pháp-Tăng và tiền bạc châu báu của người, làm quan chức dựa vào công việc mà nhận tiền của tham ô. Hoặc không phải vợ chồng mình mà hành dâm làm xấu vợ-chống của người, không kể thân thuộc chẳng tránh Tăng-Ni, ngang ngược dấy lên yêu-ghét ngông cuồng đố kỵ lẫn nhau. Hoặc gian trá không thật nói năng xằng bậy lừa dối mê hoặc quân thần họ hàng, không biết không thấy nói biết nói thấy, dựa theo quỷ thần lừa gạt thế gian. Hoặc gièm pha nịnh hót hai lưỡi làm cho hai bên đấu đá hỗn loạn, đem lời ác nơi này đến chỗ kia bày tỏ, mang lời ác chỗ kia trở lại bàn tán nơi này, ngăn cách quân thần chia lìa ruột thịt, tất cả hòa hợp vì vậy mà bị tổn hai điều tàn. Hoặc phát ra lời nói thô lỗ chê bai người khác, mặc sức quát mắng nhục mạ xấu xa tràn miệng. Hoặc không dùng lời ngay thẳng, mà làm thành lời thêu dệt, nói thiện thành ác, lấy thối thành thơm, gọi dài thành ngắn, nói trắng thành đen, lời lẽ sai trái nói năng của xảo trá xúi giục mọi người. Hoặc chí hướng còn ham hưởng thụ, cầu mong đạt được không biết hạn chế, tánh nhiều sân giận, bưng bưng oán hận tự trói buộc mình. Hoặc không nhận biết lý lẽ chính đáng làm cho tà kiến mê hoặc, phỉ báng Phật-Pháp-Tăng nói không có nhân quả, không tin tu thiện được báo vui sướng trời người, không tin làm ác chịu báo khổ đau địa ngục. Hoặc cho rằng thân này không có nhân duyên mà được. Hoặc nói là vị lai đoạn dứt không có nhân quả, hủy hoại chùa tháp đốt phá kinh điển, nấu chảy tượng Phật để lấy vàng-đồng, làm ô uest chốn già lam vượt bỏ mọi giới cấm. Hoặc uống rượu ăn thịt và ăn các thứ tanh hôi, ngu si tà kiến không điều ác nào không tạo. Tất cả mười loại ác nghiệp đã kể ra như vậy, tự mình gây ra-bày cho người khác, thấy người khác làm mình cùng vui theo, từ vô thủy cho đến ngày nay chắc chắn có tội lỗi này. Bởi vì nhân duyên tội lỗi luôn luôn làm cho chúng sanh đọa vào địa ngục-súc sanh-ngạ quỷ. Nếu sanh trong loài người thì nhiều bệnh tật mạng sống ngắn ngủi, thường

ở vào nơi hèn hạ thấp kém, và nghèo khó khốn khổ vô cùng, cùng với người có tiền của không được tự nhiên thoải mái. Vợ không hiền lành cẩn thận, hai vợ tranh chấp lẫn nhau, gặp phải nhiều phỉ báng, bị người lừa gạt mê hoặc. Tất cả quyến thuộc phần bội tệ hại xấu xa, không nghe lời nói tốt lành thường gặp tai tiếng dữ dần. Hễ có trình bày điều gì luôn luôn xảy ra tranh cãi, nếu có nói lời chân thật thì người cũng không tin nhận. Âm thanh từ ngữ phát ra lại không phân rõ phải trái. Tham lam tiền của không chán mà mong cầu thì không được, thường bị người khác xoi mói tốt xấu của mình. Không có hiểu biết tốt lành thường làm náo hại lẫn nhau, luôn luôn sanh vào gia đình tà kiến, thường ôm ấp tâm địa nịnh hót quanh co. từ vô thủy cho đến ngày nay, mười nghiệp bất thiện đều từ phiền não tà kiến mà sinh ra, nay dựa vào sức mạnh chánh kiến của Phật tánh, cho nên phát lộ sám hối, đều được trừ diệt. Ví như viên ngọc quý đặt vào nước đục, nhờ uy đức của ngọc quý nên nước đục lập tức trong veo; uy đức của Phật tánh cũng lại như vậy, đặt vào nước đục phiền não ngũ nghịch-tứ trọng của các chúng sanh, thì đều làm cho lập tức trong sạch. Đệ tử chúng con cùng tất cả pháp giới chúng sanh, bắt đầu từ thân này cho đến lúc thành Phật, nguyện không gây ra thêm các tội lỗi như vậy.

Quy mạng cung kính lễ lạy thường trú Tam bảo, sám hối xong rồi tiếp theo phát nguyện hồi hướng công đức lễ sám, tụng bài kệ rằng:

*Nguyện cho con ở đời vị lai,
Được thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ,
Thân công đức vô lượng vô biên,
Con cùng với những ai tin tưởng,
Đã được trông thấy Đức Phật rồi,
Nguyện đạt được ánh mắt trong sáng,
Thành tựu quả Bồ đề Vô thượng,
Cứu độ hàm thức khắp mọi nơi.*

Kệ văn sám tổng quát mười nghiệp ác (Pháp sư Linh Dụ soạn văn).

*Tự nghĩ rằng mình hoài sinh tử,
Quá khứ không có lúc bắt đầu,
Cho đến tận đời sống hôm nay,
Nói tiếp theo nhau không đoạn dứt.
Bởi vì ngu si che mặt mù,
Ngọn lửa ba độc luôn bùng cháy,
Tuy có thân thể và tâm tư,*

Mà không thể nào tự giác ngộ.
Không gặp được hết thầy chư Phật,
Tỏa ánh sáng mặt trời trí tuệ,
Chiếu rọi hai loại thân của mình,
Cũng không biết bao giờ tỉnh ngộ.
Trong lòng mê hoặc sanh các nẻo,
Không loại nào mà không trải qua,
Suy xét tường tận nhân duyên này,
Ai không phải quyến thuộc của mình?
Lại nghĩ đến tất cả chúng sanh,
Vốn cùng chung một biển tâm tư,
Bởi vì sóng vọng tưởng ý thức,
Huyễn ảo sinh ra thân các nẻo.
Thân này không có các chủng loại,
Cùng với mình một tánh giống nhau,
Vốn bởi vì ý niệm sai lầm,
Phân biệt sanh ra mình và người.
Do đó dấy khởi yêu và ghét,
Luôn luôn cùng đấu đá lẫn nhau,
Ngày đêm ôm ấp những oán hờn,
Suy nghĩ tìm cách trả mối thù.
Thế là ở giữa mọi chúng sanh,
Không một loài nào không tổn thương,
Tham lam giành lấy mọi của cải,
Không yên phận dấy lên dục nhiễm.
Giả dối không có lời chân thật,
Ác khẩu không chọn lựa ngôn từ,
Hai lưỡi làm tổn hại lẫn nhau,
Thêu dệt tìm cách xúi giục người.
Biển tham lam không hề thỏa mãn,
Lửa sân giận bùng lên hừng hực,
Tà kiến quay lưng với chánh giáo,
Nịnh hót quanh co không thành thật.
Phạm vào tất cả các giới cấm,
Làm trái lời dạy của Như Lai,
Thù hận hiểm nghi và yêu – ghét,
Không tâm địa nào mà không có.
Tội lỗi này nếu không sám hối,

Suốt đêm dài xông ướp tự tâm,
 Xông ướp tích tụ mãi không thôi,
 Thay đổi trở thành chốn địa ngục.
 Và mang lại mọi nỗi khổ đau,
 Chư Phật ở vào lúc như vậy,
 Thấy đều không thể nào cứu được,
 Chỉ trừ ra tự mình phát lộ.
 Tất cả tội lỗi đã tạo ra,
 Hợp với tâm chư Phật-Bồ Tát,
 Tùy thuận tánh thanh tịnh vốn có,
 Từ vô thủy kiếp luôn vô minh.
 Từ đây dần dần được giảm bớt,
 Vì vậy cho nên lòng hổ thẹn,
 Tâm hết sức hối hận tội lỗi,
 Nguyện Phật phóng ánh sáng Từ Bi.
 Chiếu soi đến chúng sanh đau khổ,
 Tất cả phiền não đã tích tụ,
 Điều khiến cho tiêu diệt không còn,
 Tự tánh vốn có tâm thanh tịnh.
 Từ đây cho đến lúc cuối cùng,
 Bình đẳng với pháp giới chân như,
 Được viên mãn ngay tại đời này.

Dưới đây có chín hàng kệ do Luật sư Huyền Uyển chùa Diên Hưng-trường An soạn:

Làm hại mình từ vô thủy tùy tự tâm, Theo dòng dục vọng rơi vào trong xoáy nước,

Cô độc trong có không có ai cứu giúp, tạo ra mọi đau khổ vô lượng vô biên.

Lúc nhận chịu khổ đau báo ứng rõ ràng, uy thần chư Phật không thể nào cứu được,

Bức bách khốn đốn tận cùng đến trước mắt, mới tỉnh ngộ còn có một ý niệm này.

Bởi vì vô minh sâu dày che màng mắt, ngọn lửa ba độc luôn luôn cháy rừng rực,

Ý muốn lìa xa không thể nào lìa được, như ung nhọt đã chín chờ lúc vỡ ra.

Chỉ nguyện chư Phật phóng ánh sáng Từ Bi, luôn luôn chiếu rọi đến người rất khổ đau,

Xưa kia đã tạo lỗi ba nghiệp, và hiện tại đẩy lên tất cả điều ác,
 Vị lai thuận theo sinh ra các phiền não, đành lẽ sám hối nguyện
 diệt trừ tất cả.

Tụng rằng:

*Năm vóc sám hối trước ban mai,
 Ba lạy ăn năn giữa đêm khuya,
 Chuông kêu khuyên nhủ suốt ngày dài,
 Xót thương mình đau khổ vô cùng.
 Đưa mắt xem qua lời vàng ngọc,
 Đau buồn tích tụ nhiều bụi bẩn,
 Lạ thay hình hài chẳng phải mình,
 Than thở xưa kia thường chìm đắm.
 Ngập ngừng đường vẽ nhiều nguy hiểm,
 Vẫy tay từ chối tách ra giữa,
 Gột rửa về chân thành sám hối,
 Mây quang trời rộng trắng sáng trong.
 Vắng lặng lìa xa nghiệp khổ đau,
 Lên cao thuận theo duyên vượt lên,
 Tuy chưa sánh kịp dấu tích cao,
 Mà tránh khỏi đi qua đường ác.*

Nhân duyên cảm ứng.

Sơ lược dẫn ra 3 chuyện: 1- Sa môn Tuệ Đạt thời Tấn; 2- Sa môn Pháp Sùng thời Lương; 3- Sa môn Đức Mỹ thời Đường.

1. Thời nhà Tấn có Sa môn Tuệ Đạt, họ Lưu tên Tát Hà, người vùng Ly Thạch-tây Hà. Lúc chưa xuất gia có sở trường về việc quân binh, không nghe đến Phật pháp, hãy còn sức lực uy vũ thường thích đi săn, năm 31 tuổi bệnh nặng đột ngột mà chết, thân thể hãy còn hơi ấm mềm mại, trong nhà đầu dóm tẩm liệm. Đến bảy ngày thì sống lại, nói rằng: Lúc sắp chết, thấy có hai người bắt trói dẫn đi, đi về phía tây Bắc. Đường đi chuyển lên cao một chút thì gặp đường cái lớn bằng phẳng, hai bên đường cây cối thẳng hàng, thấy có một người cầm cung mang kiến đang đứng bên đường, chỉ tay nói với hai người dẫn Tát Hà đi về phía Tây, trông thấy nhà cửa rất nhiều đều có tường trắng cột đỏ. Tát Hà đi vào một ngôi nhà, có những có gái áo quần trang điểm xinh đẹp, Tát Hà đi đến xin ăn, giữa trời cao có tiếng nói rằng: Đừng cho người đó. Có người từ trong lòng đất hiện ra, cầm chày sắt muốn đánh Tát Hà. Tát Hà vội vàng bỏ chạy qua từng nhà một, vào hơn 10 nhà đều như vậy, thế là không có được điều gì. Tiếp tục đi về phía Tây Bắc gặp một bà

lão ngồi trên cỗ xe, đưa cho Tát Hà một quyển sách. Tát Hà nhận lấy, đi về phía Tây đến một ngôi nhà, nhà cửa sang trọng đẹp đẽ, có bà lão ngồi ở ngoài cửa, răng nanh trong miệng mọc chìa ra ngoài, trong phòng giường màn sáng ngời đẹp đẽ, ghế trúc-bàn xanh. Lại có người con gái sống ở nơi ấy, hỏi Tát Hà có được sách mà đến phải không? Tát Hà lấy quyển sách đưa cho cô gái, cô gái lấy quyển sách khác để so sánh. Chốc lát thấy hai Sa môn, nói với Tát Hà rằng ông biết tôi không? Tát Hà đáp không biết. Sa môn nói: Nay nên quay về tôn kính Thích Ca Văn Phật. Tát Hà như lời nói phát khởi ý niệm, nhân đó đi theo cùng hai Sa môn, từ xa trông thấy một tòa thành, tương tự thành trường An, mà màu rất đen, giống như cái vung bằng sắt chụp trên thành. Thấy người có thân hình rất cao lớn, da đen như sơn, đầu tóc kéo lê trên đất. Sa môn nói: Quỷ trong địa ngục đấy, nơi đó rất lạnh, có băng giá như chiếc chiếu, bay tán ra dính vào đầu người thì đầu sẽ bị cắt đứt, dính vào chân thì chân sẽ gãy. Sa môn thứ hai nói: Đây là địa ngục băng lạnh. Tát Hà liền tự nhận thức rõ ràng thân mạng đời trước biết hai Sa môn, xưa ở thời Phật Duy Vệ đều là thầy của mình; lúc làm Sa di, bởi vì phạm tội như người thế tục cho nên không được thọ giới, thế gian lúc ấy tuy có Phật nhưng cuối cùng không gặp được. Từ trước tới nay được làm thân người. Luôn luôn sanh trong chủng tộc người Khương, nay sanh trong chủng tộc người Tấn. Lại thấy người bác họ ở trong địa ngục này, nói với Tát Hà rằng: Thời xưa ở vùng Nghiệp đô không biết thờ Phật, thấy người nấu đồng đúc tượng nên thử bắt chước đôi chút, mà không chịu trả lại giá trị, nay nhận chịu tội lỗi trước kia, còn có phước rớt đồng may mắn được sanh lên cõi trời. Tiếp đến thấy địa ngục núi dao, lần lượt đi qua nhìn thấy rất nhiều, mỗi một địa ngục đều khác nhau, thành quách không lẫn lộn với nhau, người nhiều như cát không thể nào tính đếm được, hình phạt đau khổ ác hiểm, đại khái giống như trong kinh đã nói. Tát Hà tự mình bước chân đi trên địa ngục, rõ ràng thấy có cảnh tượng như vậy. Trong chốc lát bỗng nhiên thấy ánh sáng vàng rực, soi chiếu rạng rỡ, thấy người cao hơn hai trượng, tướng tốt trang nghiêm rực rỡ, thân thể có màu vàng ròng. Người hai bên cùng nói rằng: Đại Sĩ Quán Thế Âm. Mọi người đều đứng dậy lễ lạy đón chào. Có hai Sa môn, hình hài thể chất tương tự nhau, cùng đi về phía Đông. Tát Hà làm lễ xong, Bồ Tát thuyết pháp cho tất cả mọi người có thể hơn ngàn lời, cuối cùng nói: Tất cả làm phước giúp cho người đã mất, như cha mẹ anh em, cho đến bảy đời có duyên chồng vợ thân thích-bạn bè hoặc người đi đường, có lúc ở tại tinh xá, có lúc ở trong nhà mình, người đã mất đang chịu đau

khổ liền được thoát khổ, ngày 15 tháng 7 Sa môn thêm được tuổi Hạ, lúc này thiết lễ cúng dường càng được tốt đẹp. Nếu làm các đồ vật để đưa đến cúng dường, thì nơi mỗi đồ vật nghi rõ ràng: Thay cho người thân đó dâng lên cúng dường Tam bảo. Phước cúng dường càng nhiều thì sự vui mừng đến với người thân càng nhanh. Sa môn và bạch y thấy tự mình làm điều lỗi lầm và các loại ác nghiệp tội lỗi của đời trước, có thể ở giữa đại chúng tự mình phát lộ tất cả, sự việc rành mạch không sai sót và chịu khó chân thành sám hối, thì tội lỗi liền được tiêu diệt. Nếu như hèn kém xấu hổ cảm thấy nhục nhã khi phát lộ lỗi lầm ở giữa đại chúng, thì có thể ở nơi kín đáo, lặng lẽ tự mình nhớ mà bày tỏ, mọi việc làm không sai sót, thì tội lỗi cũng được giảm trừ. Nếu có những điều để sót chứ không phải cố ý che giấu, tuy không được thoát nhưng chịu khổ báo nhẹ hơn phần nào. Nếu không thể nào hối hận cũng không có tâm hổ thẹn, thì như vậy gọi là giữa lấy lỗi lầm không thể quay lại, sau khi mạng chung lập tức rơi vào địa ngục. Lại giống như người khác xây dựng tháp thờ và chùa chiền nhà cửa, tuy là một nắm đất-một cây gỗ hoặc nhiệm trước hay thanh tịnh, thẳng thắn chân thành cúng dường giúp đỡ, được phước cũng rất nhiều. Nếu thấy chùa tháp, hoặc có cỏ rác dơ bẩn, không tự mình nhổ sạch mà đạp lên đi qua, thì công đức lễ lạy lập tức mất hết. Lại nói: Kinh là chuẩn mực tôn quý, là bến bờ dẫn dắt cảm hóa, kinh Ba La mật có công đức tốt đẹp nhất, kinh Thủ Lăng Nghiêm cũng đứng sau. Nếu nơi nào có người tốt lành dọc tụng kinh điển, thì nơi đó đều là Kim Cang, chỉ vì mắt thịt của chúng sanh không có năng lực trông thấy mà thôi, có thể chịu khó trì tụng thì không rơi vào địa ngục. Bản kinh Bát Nhã và bình bát của Như Lai, sau này sẽ truyền về phía Đông đến địa phận của nhà Hán, có thể xây dựng một nơi tốt đẹp cúng dường kinh điển và bình bát này, thọ phước báo sanh cõi trời đạt được công đức gấp bội. Thuyết giảng rất nhiều, chỉ chọn điều quan trọng để ghi lại. Tát hà sắp từ tạ ra đi, Bồ Tát nói cho biết rằng: Ông phải trải qua đời kiếp nhận chịu đầy đủ tội báo, bởi vì đã từng nghe kinh pháp mà sanh tâm hoan hỷ, nay sẽ được một lần nhận chịu báo ứng nhẹ nhàng thì tránh khỏi, ông được cứu sống có thể làm Sa môn, 5 vùng là Lạc Dương-Lâm Tri-Kiến Nghiệp-Mậu âm và Thành Đô, đều có tháp của vua A Dục, còn hai pho tượng đá ở Ngô Trung, do vua A Dục sai quỷ thần tạo ra, có thể đạt được tướng chân thật, người luôn đến đó lễ lạy thì không rơi vào địa ngục. Nói xong đi về phía Đông. Tát Hà làm lễ mà từ biệt, đi ra đường lớn phía Nam, rộng hơn trăm bước, người đi lại trên đường không thể tính kể được, bên đường có tòa cao, cao ngất

mấy chục trượng, có Sa môn ngồi trên tòa cao, hai bên có Tăng chúng xếp hàng dựa vào nhau rất đông, có người cầm bút đứng xoay mặt về phía bắc, nói với Tát Hà rằng: Lúc ở Tương Dương tại vì sao giết hại con hươu? Quỳ xuống trả lời rằng: Người khác bắn con hươu, tôi mới làm bị thương mà thôi, lại không dám ăn thịt thì vì sao nhận chịu quả báo? Ngay lập tức trông thấy nơi giết hại con hươu ở Tương Dương, cỏ cây khe núi bỗng nhiên hiện rõ trước mắt, những người cưỡi ngựa đen đều có thể nói được, tất cả chứng minh ngày giờ năm tháng Tát Hà giết hại con hươu. Tát Hà sợ hãi không trả lời được. Chốc lát có người dùng gió thổi thân hình tụ lại một lúc bên bờ, bỗng nhiên không hiểu sao trở lại đầy đủ hình hài. Người cầm bút lại hỏi: Ông còn bắn chim trĩ, cũng đã từng giết hại chim Nhạn. Nói xong xóc ném vào vạc sôi, rã nát như trước. Nhận chịu khổ báo này xong mới khiến Tát Hà đi ra, tiến vào một tòa thánh lớn, có người sống ở đó, nói với Tát Hà rằng: Ông nhận chịu tội báo nhẹ rồi lại được sống mà trở về, chính là nhờ phước lực giúp đỡ, từ nay về sau còn gây ra tội lỗi nữa không? Thế là sai người đưa Tát Hà đi, từ xa trông thấy thân vốn có nhưng ý không muốn trở về. Người đưa đường xô đẩy dẫn đi, rất lâu mới dựa vào hình hài mà được sống lại. Tinh cần vâng theo giáo pháp, sau đó thì xuất gia, tự là Tuệ Đạt. Cuối thời Thái Nguyên nhà Tấn vẫn còn tại Kinh sư, sau đi đến Hứa Xương, không biết kết thúc thế nào?

(Chuyện trên đây trích từ Minh Tường Ký.)

2. Thời nhà Lương có Sa môn Pháp Sùng ở chùa Tuyên Vũ-Dương Đô, họ Phùng, người vùng Quán Quân-Nam Dương. Năm 38 tuổi, Đạo nhân Pháp Nguyễn ở chùa Chánh Thắng, sở trường thông suốt phép thuật tướng số, nói với Pháp Sùng rằng: Ông hết năm này sẽ chết, không có nơi nào có thể tránh được, chỉ chân thành cầu khẩn chư Phật mà sám hối trừ diệt tội lỗi trước kia, có lẽ có thể còn hy vọng mà thôi. Pháp Sùng nhân đó lấy gương xem xét sắc diện, thấy mặt có trạng thái xấu, thế là bán hết y bát gom tất cả tiền bạc còn lại để mua hương cúng dường,

Dùng thuyền đi qua phía Đông, thẳng đến vùng Hải Diêm, ở tại gian nhà để không của Quang Hưng lễ lạy sám hối, cắt đứt mọi quan hệ với người khác, ngày quên ăn bỏ ngủ, đêm không hề cởi y. mãi đến đêm cuối của năm 40 tuổi, bỗng nhiên cảm thấy hai tai sưng tấy đau đớn, càng thêm sợ hãi, đêm ấy lễ sám đến canh tư, nghe ngoài cửa có người nói rằng: Nghiệp chết của ông đã hết. Vội vàng ra mở cửa cũng không thấy gì cả. Sáng sớm xin hỏi mọi người, mọi người đều nói: trạng

thái xấu đều trừ hết, hai tai quả là mọc xương. Đây thật sự là nhờ thiết tha sám hối trừ diệt nên khiến cho kéo dài tuổi thọ. Vào ngày 15 tháng 3 năm thứ 5 niên hiệu Phổ Thông nhà Lương, từ trần ở nơi cư trú, hưởng thọ 74 tuổi.

(Chuyện trên đây trích từ Lương Cao Tăng Truyện).

3. Thời nhà Đường có Sa môn Thích Đức Mỹ ở chùa Hội Xương chốn Kinh Sư, họ Vương, người huyện Lâm Thanh-Thanh Hà, tuổi còn ngây thơ tự nhiên thích làm điều thiện, miệng có nói điều gì thường ngâm nga tán tụng, vun đất thành đống chơi đùa nhất định trước tiên làm thành tòa tháp, mỗi khi thấy hình tượng tôn quý thì sinh hiểu biết lễ lạy cung kính. Vì vậy cha mẹ có ý hiữ kín mà rất lấy làm lạ, biết rằng không phải là con nối dõi đời sau, tùy ý cho theo thầy học đạo. Năm 19 tuổi xuất gia, tuy đọc đủ các kinh luận, mà lấy luật làm quan trọng cần phải lưu tâm, cho nên một bộ Tứ Phần thông suốt trong lòng. Đến núi Thái Bạch, tụng một bộ Phật Danh gồm mười hai quyển, cứ mỗi lần thực hành sám hối thì tụng mà thêm lễ lạy, ăn cơm rau, mặc áo vải chứ không mặc áo quần lụa là quý giá. Ban đầu theo học với Thiền sư Tăng Ung tại núi Thái Bạch-Cửu Lũng, về sau trú tại chùa Tuệ Vân ở chốn Kinh sư, gặp Thiền sư Tịnh Mặc, lại đi theo xin học. Mỗi khi đến Hạ lễ sám gần hết đạo tràng, cứ kỳ hạn bảy ngày hết sức tinh tiến, một vạn năm ngàn vị Phật mỗi ngày một biến, tinh thành khó có người sánh kịp, cảm được nhiều điềm tốt lành. Từ lúc nhỏ đến khi từ trần Đức Mỹ lễ lạy một ngàn biến. Kế thừa thầy là Tịnh Mặc, có nhiều phước đức, đã từng phát khởi làm thiện. Năm ấy ngàn vị Tăng hành đạo bảy ngày, hết kỳ hạn cúng dường rất nhiều, dâng cúng mỗi người 10 xấp lụa, đến lúc vừa hết thì sáng sớm ở bên ngoài chuyển đến gấp bội. Vì vậy từ cuối thời Khai Hoàng nhà Tùy, cuối cùng vào năm thứ 10 thời Đại Nghiệp nhà Tùy, hàng năm cúng dường rất nhiều, sự kỳ lạ đó đều như vậy. Tịnh Mặc sắp diệt độ, đem tất cả phước điền để phó thác cho Đức Mỹ. Đức Mỹ đón nhận thực hành, Bi-Kính đều giữ gìn tốt đẹp, mỗi năm tổ chức một hội, còn tất cả tiền bạc đồ vật cuối Hạ thượng bố thí. Giữa mùa Hạ cuối thời Đại Nghiệp mời ngàn vị tăng hành đạo bảy ngày, bỗng nhiên cảm ứng người kỳ lạ, hình tướng y phục vô cùng đẹp đẽ, đến bảo với Đức Mỹ rằng: Thời toết đã rất nóng rực, sao không làm bánh để mà cúng dường? Lại gom góp hai mươi Hộc bột làm suốt hai ngày, sáng sớm sắp thiết lễ, nửa đêm liền vùng dậy, trộn bột làm động bàn ghế, mọi người kinh hãi lộn xộn cùng làm vội món cháo, để cúng dường đại chúng. Trong chốc lát cắt bột đem nấu chín, ngàn người ăn no như nhau

đều vui vẻ vô cùng, bánh lại dẻo dai không hư hoại gì cả. Thử tìm xem người thợ làm bánh, hỏi tất cả nhưng không biết nơi nào, mọi người vô cùng kỳ lạ cảm động vì sự linh ứng này.

Lại đến đầu thời Vũ Đức nhà Đường, xây dựng chùa Hội Xương, mời Đức Mỹ cư trú, thế là ở tại viện phía Tây làm ra gian nhà sám hối, thiết trí hình tượng trang nghiêm rực rỡ, điện thờ rộng rãi khang trang, thề cùng với hàm sinh đoạn trừ những ác nghiệp, mãi mãi giữ lễ sám làm trong sáng Phương Đẳng, sắp có lễ hội cúng tế cần phải dựa vào Đức Mỹ sám hối. Lại vào một thời gian giếng nước bỗng nhiên khô cạn, sám hối làm lại từ đầu chứ không có cách nào sám hối khôi phục nguồn nước như cũ. Đức Mỹ bưng lư hương đến trước giếng cầu khẩn, lập tức dòng nước tuôn trào, tràn đầy giống như đã từng có. Lúc ấy mọi người cùng ca ngợi và cảm thấy kỳ lạ. Nhờ phước lực giúp đỡ, mà giữ được xá lợi, cất vào trong hộp báu, mang đi theo bên mình, đến đâu cũng dâng tặng cúng dường. Mỗi khi có xây dựng chùa tháp thỉnh cầu giải trừ cho, tinh thành cầu khẩn cảm ứng thông suốt tùy tình đều giúp cho. Lại đến lúc cuối Hạ đầu Thu thường đi chân đất, sợ đạp lên sâu kiến làm tổn thương chúng sanh. Lại vào năm khác hạnh đạo suốt mùa Hạ không ngồi, hoặc im lặng qua ba năm không nói, hoặc hành hạnh Bất Khinh lễ lạy tất cả bầy chúng, hoặc tiết kiệm một trong 4 phần cơm ăn áo mặc. Khổ hạnh như vậy, tướng trạng ấy thật sự rất nhiều. Hoặc cuộc đời bình thường ngừng ý tưởng mà luôn dốc lòng hướng về Tây phương, miệng tụng Di Đà đến cuối cùng mạng sống kết thúc. Vào ngày 2 sáu tháng mười hai năm thứ 11 niên hiệu Trinh Quán nhà Đường, chấp tay niệm Phật, từ trần tại chùa Hội Xương, hưởng thọ 60 tuổi. Thi hài đưa đến Xi Minh Đồi ở Nam Sơn, các đệ tử thu thập di hài xây tháp dựng bia tại chùa Hội Xương, Thi trung Vu Chí Ninh làm văn khắc bia.

(Chuyện trên đây trích từ Đường Cao Tăng Truyện.)

